

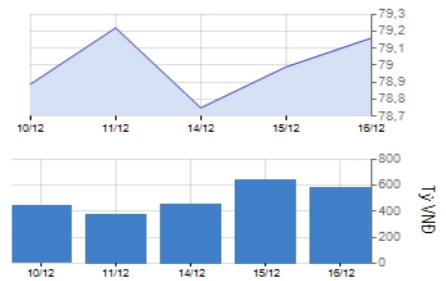
## HOSE 22/02/2016

VNINDEX	560.71	6.68	1.21%
KLGD	152,960,690	CP	
GTGD	2,650.97	Tỷ	
GTR NDTNN	1.44	Tỷ	
CP Tăng giá	155	CP	
CP Giảm giá	71	CP	
CP Đứng giá	78	CP	



## HNX 22/2/2016

HNXINDEX	78.26	0.46	0.59%
KLGD	55,359,491	CP	
GTGD	660.77	Tỷ	
GTR NDTNN	1.92	Tỷ	
CP Tăng giá	138	CP	
CP Giảm giá	82	CP	
CP Đứng giá	159	CP	



### VN30 & HNX30 INDEX

VN30	574.37	6.86	1.21%
HNX30	139.62	1.52	1.10%

## Tâm điểm

- ▶ Chỉ số hồi phục khi chạm vùng hỗ trợ
- ▶ Khối ngoại mua ròng trên HOSE, bán ròng nhẹ trên HNX
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

## Thị trường / Ngành

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
<b>Theo thị trường</b>					
HOSE	1,034,423	11.1	2.1	15.9%	6.8%
HNX	144,793	9.9	1.8	12.6%	4.8%
<b>Toàn bộ thị trường</b>	<b>1,179,216</b>	<b>11.3</b>	<b>2.1</b>	<b>15.9%</b>	<b>6.7%</b>

### Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	6,924	8.5	0.9	9.3%	5.4%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	38,363	7.2	1.4	18.6%	10.5%
Thép và sản phẩm thép	34,267	8.1	1.4	21.1%	10.7%
Khai khoáng	21,649	93.7	4.0	-2.3%	-2.1%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	36,802	9.9	2.0	21.3%	10.8%
Xây dựng	38,574	10.2	1.3	13.2%	4.6%
Máy công nghiệp	8,283	7.0	1.1	15.4%	10.1%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	20,310	12.4	1.9	12.5%	9.1%
Lốp xe	6,662	8.8	2.2	23.9%	11.2%
Nuôi trồng nông & hải sản	38,184	22.1	1.6	11.4%	5.8%
Thực phẩm	77,869	9.1	2.9	14.8%	8.2%
Dược phẩm	13,779	10.0	2.0	20.2%	14.2%
Phần mềm	21,998	12.6	2.5	18.8%	7.5%
Sản xuất & phân phối điện	28,273	7.6	1.5	19.3%	9.6%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	89,247	6.9	1.9	29.6%	21.7%
Bảo hiểm nhân thọ	40,148	29.6	3.3	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,052	16.1	1.4	9.5%	5.7%
Ngân hàng	372,795	14.7	1.9	11.5%	0.8%
Bất động sản	165,572	16.9	2.1	9.8%	3.3%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	22,594	5.4	0.9	17.4%	7.7%

## Thông kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

## VietinBankSc

306 Ba Triệu  
Hai Ba Trưng  
Hanoi  
Vietnam  
Tel: (844) 3974 7952  
Fax: (844) 3974 1760  
www.vietinbanksc.com.vn

► **Thị trường ngày 22.02.2016**

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**

- Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/02, VN-Index tăng 6,68 điểm(+1,21%) lên mức 560.71, HNX tăng 0,46 điểm lên mức 77.81 (+0.24%). Thanh khoản của thị trường tiếp tục ở mức cao, đạt 3.311 tỷ đồng.
- Nhóm cổ phiếu giá trị lớn: VNM, VCB, MSN, HSG, BVH, DHG... đều đồng loạt tăng điểm, duy trì sắc xanh cho cả hai sàn.
- Các cổ phiếu được nới room như HHS, BIC, VHC tiếp tục tăng mạnh; trong đó HHS và BIC tăng kịch trần. Tuy vậy, MBB, một cổ phiếu cũng vừa nới room lên 20% lại chỉ dừng ở mức tham chiếu 15.500đ. Khối ngoại mua vào 7,5 triệu MBB, chiếm 85% khối lượng giao dịch cổ phiếu trong phiên hôm nay.
- Dòng tiền lan tỏa đều ở các nhóm cổ phiếu, lực cầu gia tăng tốt giúp đà tăng duy trì đều trong phiên.
- Khối ngoại mua ròng khoảng 1,4 triệu tại HOSE và bán ròng không đáng kể tại HNX khoảng hơn 200 ngàn.

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

- Với nhà đầu tư đã giải ngân, có thể tiếp tục duy trì trạng thái nắm giữ. Lực cầu hiện tại cao, nhà đầu tư có thể xem xét gia tăng tỷ trọng cổ phiếu nếu chỉ số tiếp duy trì tốt tại vùng 560.
- Nhà đầu tư có thể xem xét gia tăng tỷ trọng cổ phiếu nếu lực cầu và điều chỉnh ko quá lớn tại vùng 560-565 hoặc giảm tỷ trọng cổ phiếu nếu áp lực bán quá lớn tại vùng này.

**CÓ PHIẾU CHÚ Ý**

- Tín hiệu mua kỹ thuật ngày 22/2/2016: GAS, CSM, VFG
- Tín hiệu bán kỹ thuật ngày 22/2/2016: VIC
- HNG và HAG tiếp tục giữ vững lực cầu và duy trì đà tăng trần đến hết phiên giao dịch. Đây cũng là phiên tăng trần thứ 2 liên tiếp của bộ đôi này.

► **Tin tức**

**Tin tức**

**Giá dầu chờ đợi cuộc họp tháng 3 của FED**

Mặc dù Hoa Kỳ không phải là quốc gia xuất khẩu dầu lớn nhưng vai trò của FED rất quan trọng đối với diễn biến của giá dầu. Một phần nguyên nhân khiến giá dầu sụp đổ là do đồng USD tăng giá hơn 20%.

Cục Dự trữ liên bang Hoa Kỳ (FED) đã khởi động chu kỳ tăng lãi suất điều hòa vốn vào tháng 12-2015 bằng động thái tăng 25%, theo kèm là công bố cho biết sẽ tăng lãi suất cơ bản ít nhất 4 lần trong năm 2016 với nỗ lực tạo sự bình thường hóa về chính sách tiền tệ.

**Nhu cầu của Trung Quốc giảm đối với hàng Việt Nam**

Khó khăn của nền kinh tế Trung Quốc được bộc lộ ngày một rõ ràng hơn. Tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc đã giảm tốc và năm 2015 là năm đầu tiên sau nhiều năm, tăng trưởng kinh tế Trung Quốc ở mức thấp hơn 7%.

**Dự báo danh mục 2 quỹ ETF trong đợt cơ cấu quý 1 năm 2016**

Ngày 4/3 tới đây, FTSE Vietnam ETF sẽ công bố danh mục định kỳ hàng quý và sau đó một tuần, Market Vectors Vietnam ETF (V.N.M ETF) cũng sẽ công bố danh mục điều chỉnh của mình.

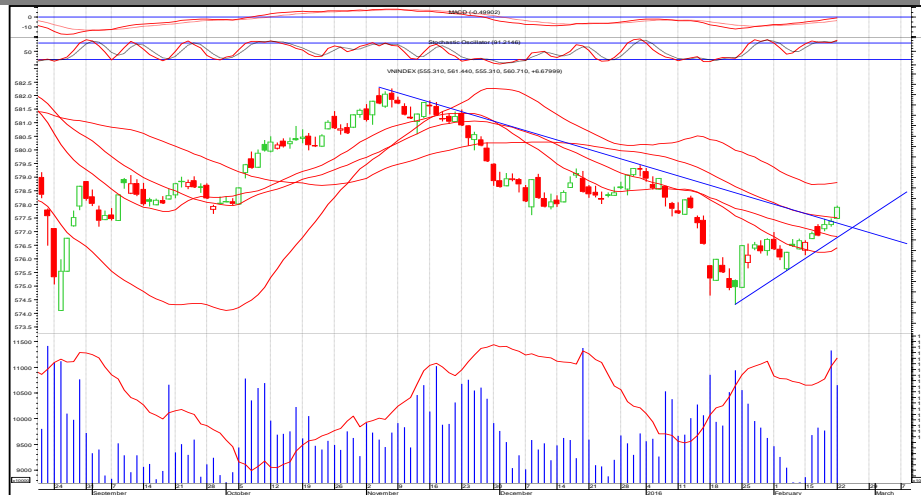
**Giá dầu sẽ duy trì mức thấp trong năm 2016**

Ngày 20/2, các chuyên gia năng lượng nhận định, giá dầu sẽ vẫn giữ ở mức thấp 40 đến 50 USD/1 thùng trong năm 2016 do sự phát triển bùng nổ của dầu đá phiến và các loại năng lượng khác.

**HOSE** 22/02/2016 VNINDEX 560.71 6.68 1.21% 152,960,690 CP 2,650.97 bil VND

### Lực cầu cao, chỉ số tăng mạnh

- Các chỉ số Stochastics cho tín hiệu tích cực trong ngắn hạn.
- Chỉ số MACD đang tiến gần về mức 0, cho thấy xu hướng tăng trong trung hạn.
- Vùng hỗ trợ gần của chỉ số VN-Index được dự báo nằm tại vùng 553-556



### HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	0.2 (2.9%)	14,636,770
HHS	0.7 (6.8%)	9,985,300
MBB	0 (0.0%)	8,789,450
HQC	-0.1 (-1.7%)	7,299,860
HAG	0.5 (6.0%)	6,566,780

### HOSE Top 5 theo % tăng

KSS	0.1 (12.5%)	324,290
VLF	0.1 (8.3%)	2,390
FCN	1.3 (7.0%)	447,620
DTT	0.5 (6.9%)	80
HCM	1.9 (6.9%)	1,585,290

### HOSE Top 5 theo % giảm

DXV	-0.3 (-7.0%)	90
CCL	-0.2 (-6.7%)	162,470
BTT	-2.6 (-6.5%)	19,280
TNT	-1.8 (-6.3%)	100,640
AAM	-0.7 (-5.9%)	4,250

### HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

MBB	116.1 tỷ	7,468,770
SSI	19.3 tỷ	871,580
GAS	8.5 tỷ	198,740
PVD	4.6 tỷ	182,190
BID	4.6 tỷ	270,400

### HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

HHS	-37.9 tỷ	- 3,486,190
DRC	-30.6 tỷ	- 704,340
DPM	-20.9 tỷ	- 735,680
VIC	-18.5 tỷ	- 411,120
VCB	-9.8 tỷ	- 242,290

<b>GD NDTNN</b>	<b>KL Ròng</b>	<b>GT Ròng (tỷ)</b>
HOSE	-422,310	1.44

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Mở cửa phiên giao dịch đầu tuần, VN-Index tăng 6,68 điểm và vượt qua mức 560 cho thấy dấu hiệu tích cực.
- ▶ Sức mua được duy trì ổn định, cung cầu giảm co nhưng không đáng kể.
- ▶ Sắc xanh trải rộng khắp bảng điện tử. Số cổ phiếu tăng điểm chiếm đa số. Toàn sàn có 155 mã tăng giá, 62 mã đứng giá và 72 mã giảm giá.
- ▶ Đáng chú ý là HNG và HAG lại có phiên tăng kịch trần thứ 2 liên tiếp với dư mua nhiều và không có dư bán
- ▶ MBB tiếp tục được khối ngoại mua ròng với khối lượng lớn, cùng với đó là SSI, GAS, PVD, BID cũng là đối tượng được khối ngoại nhắm đến nhiều nhất trong phiên.

### HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	40.4	107,666.82	22.9	2.8	10.8%	0.9%
VIC	1,849.9	45.2	83,616.27	40.9	3.0	8.1%	2.1%
GAS	1,894.4	42.9	81,269.68	6.7	2.0	30.7%	22.9%
CTG	3,723.4	17.2	64,042.56	13.4	1.4	10.4%	0.9%
BID	3,418.7	17.2	58,801.90	12.6	2.1	16.2%	0.8%
MSN	746.7	74.5	55,630.48	30.6	3.5	9.2%	3.2%
BVH	680.5	51.5	35,044.28	29.6	3.3	10.8%	2.8%
MBB	1,600.0	15.5	24,800.00	7.2	1.0	15.2%	1.3%
STB	1,885.2	10.8	20,360.33	9.0	0.8	10.6%	1.0%
HPG	732.9	27.2	19,934.54	6.5	1.6	26.4%	14.8%

### HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	255.9	10.3	2,635.33	9.6	0.9	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	17.2	64,042.56	13.4	1.4	19.6	MUA
SSI	470.1	22.3	10,482.28	14.9	1.6	NA	TH.DOI
FPT	397.4	48.2	19,157.05	12.6	2.6	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	17.2	58,801.90	12.6	2.1	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	42.9	81,269.68	6.7	2.0	NA	TH.DOI

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận				
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	
<b>HOSE Top 25</b>		<b>Mua ròng NDTNN</b>										
1	MBB	71,342,920	0.16%	7,471,770	116.12	3,000	0.05	-	-	-	-	
2	SSI	235,631,837	0.51%	988,780	21.88	117,200	2.55	-	-	-	-	
3	GAS	892,327,070	0.02%	213,790	9.17	15,050	0.65	-	-	-	-	
4	PVD	50,236,431	0.35%	428,910	10.88	246,720	6.26	-	-	-	-	
5	BID	963,086,271	0.02%	270,500	4.62	100	0.00	-	-	-	-	
6	DQC	7,807,227	0.24%	64,750	3.84	6,000	0.36	-	-	-	-	
7	MSN	125,562,250	0.31%	52,510	3.85	17,550	1.30	121,240	8.94	121,240	8.94	
8	HPG	80,172,963	0.38%	216,430	5.91	127,320	3.46	-	-	-	-	
9	TTF	61,580,710	5.04%	67,780	2.11	-	-	-	-	-	-	
10	VHG	71,921,675	1.05%	265,000	1.32	-	-	-	-	-	-	
11	DXG	21,033,561	31.06%	73,560	1.34	2,000	0.04	-	-	-	-	
12	VHC	15,481,489	32.25%	76,170	2.47	37,880	1.23	-	-	-	-	
13	SKG	216,299	48.12%	13,070	1.40	3,000	0.32	-	-	-	-	
14	VPH	15,316,951	15.20%	85,000	0.80	-	-	-	-	-	-	
15	VNM	5	49.00%	8,430	1.09	3,210	0.42	321,770	42.80	321,770	42.80	
16	BMP	4	49.00%	5,000	0.64	-	-	-	-	-	-	
17	NNC	3,934,881	19.08%	10,620	0.61	3,000	0.17	-	-	-	-	
18	KDC	75,640,604	19.53%	120,510	2.66	103,620	2.29	-	-	-	-	
19	LIX	6,314,606	19.77%	4,300	0.29	10	0.00	-	-	-	-	
20	BHS	48,796,078	9.44%	22,900	0.42	7,690	0.14	-	-	-	-	
21	HT1	122,583,097	10.45%	9,810	0.26	10	0.00	-	-	-	-	
22	DCM	233,556,043	4.88%	18,000	0.23	-	-	-	-	-	-	
23	LHG	12,399,285	1.46%	11,000	0.23	-	-	-	-	-	-	
24	CAV	11,794,493	8.05%	3,530	0.21	-	-	-	-	-	-	
25	KHP	15,169,684	12.49%	17,000	0.20	-	-	-	-	-	-	

<b>HOSE Top 25</b>		<b>Bán ròng NDTNN</b>										
1	HHS	66,174,378	20.61%	111,000	1.22	#####	39.16	100,000	1.10	100,000	1.10	
2	DRC	13,471,318	34.26%	380	0.02	704,720	30.58	-	-	-	-	
3	DPM	87,064,996	26.09%	64,000	1.81	799,680	22.66	-	-	-	-	
4	VIC	288,434,911	13.68%	2,850	0.13	413,970	18.63	90,530	4.07	90,530	4.07	
5	VCB	242,331,180	20.91%	26,020	1.04	268,310	10.80	-	-	-	-	
6	VTO	35,232,744	4.89%	-	-	#####	6.94	-	-	-	-	
7	HSG	14,681,505	37.80%	-	-	202,840	5.95	-	-	-	-	
8	STB	342,197,240	12.38%	175,000	1.90	698,340	7.59	-	-	-	-	
9	FLC	203,820,804	10.53%	5,980	0.04	670,850	4.70	-	-	-	-	
10	BVH	165,727,827	24.64%	103,040	5.26	172,280	8.73	-	-	-	-	
11	CTG	17,939,048	29.52%	3,400	0.06	176,000	3.02	-	-	-	-	
12	NT2	84,228,676	18.25%	72,000	1.92	180,570	4.82	-	-	-	-	
13	ITA	293,079,189	16.38%	-	-	480,660	2.59	-	-	-	-	
14	EIB	35,038,029	27.16%	63,000	0.65	269,000	2.78	-	-	-	-	
15	PPC	110,364,268	15.17%	820	0.01	116,100	1.98	-	-	-	-	
16	KBC	86,114,299	30.90%	-	-	146,940	1.84	-	-	-	-	
17	DIG	39,831,162	30.43%	-	-	189,350	1.56	-	-	-	-	
18	KSB	6,943,034	19.33%	-	-	40,000	1.53	-	-	-	-	
19	ABT	5,841,336	7.59%	10	0.00	-	-	-	-	25,700	1.26	
20	PVT	92,396,310	12.89%	49,000	0.50	151,140	1.54	-	-	-	-	
21	PGD	38,145,582	6.62%	-	-	23,250	0.83	-	-	-	-	
22	JVC	11,122,261	39.11%	-	-	178,000	0.80	-	-	-	-	
23	PET	22,992,168	21.82%	-	-	60,000	0.77	-	-	-	-	
24	VMD	3,345,741	9.36%	-	-	20,000	0.64	-	-	-	-	
25	DHC	4,716,004	21.67%	2,000	0.06	23,280	0.69	-	-	-	-	

**HNX** 22/02/2016 HNX-Index 78.26 0.46 0.59% 55,359,491 CP 660.77 bil. VND

### Lực cầu cao, chỉ số tăng mạnh

- Stochastic Oscillator vượt qua vùng quá mua, cho thấy xu hướng tích cực trong ngắn hạn
- Chỉ báo MACD đã vượt qua mức 0 cho thấy xu hướng tăng có thể duy trì trong thời gian ngắn
- Vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại vùng 77.19-77.72



### HNX Top 5 theo KLGD

Symbol	Change (%)	Volume
SCR	0.1 (1.1%)	5,847,410
VIX	0.6 (9.5%)	3,111,100
KLF	0.2 (5.3%)	1,970,110
VND	0.6 (5.3%)	1,845,560
SHB	0.1 (1.5%)	1,777,960

### HNX Top 5 theo % tăng

Symbol	Change (%)	Volume
PRC	1.5 (11.0%)	-
BSC	2.2 (10.0%)	840
CVN	0.2 (10.0%)	100
VC2	1 (10.0%)	6,000
VMC	2.5 (10.0%)	100

### HNX Top 5 theo % giảm

Symbol	Change (%)	Volume
ALT	-1.5 (-10.0%)	9,200
TV3	-3.5 (-10.0%)	200
CTB	-3.3 (-9.9%)	100
PJC	-2.2 (-9.9%)	100
DZM	-0.5 (-9.1%)	8,600

### HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

Symbol	Change (%)	Volume	Value (tỷ)
LAS	8.0	tỷ	11,300
PVS	3.0	tỷ	10,100
HLD	0.4	tỷ	70,100
PLC	0.3	tỷ	23,000
KLS	0.2	tỷ	4,400

### HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

Symbol	Change (%)	Volume	Value (tỷ)
DBC	- 2.3	tỷ	5,932,600
SHB	- 2.2	tỷ	1,979,700
VCG	- 1.7	tỷ	90,000
LIG	- 1.2	tỷ	93,300
CEO	- 1.0	tỷ	83,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	-221,676	1.92

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Khởi sắc ngay từ những phút đầu giao dịch, đồ thị giá liên tục vươn lên vượt ngưỡng 78 điểm
- ▶ Đà tăng được hỗ trợ tích cực bởi nhóm cổ phiếu lớn. Đa số các mã trong nhóm này khởi sắc từ rất sớm kéo chỉ số vọt lên mạnh ở 15' đầu. Áp lực bán khi giá tăng vẫn còn
- ▶ Dòng tiền đã có sự lan tỏa, cầu tích cực hưởng ứng kéo thanh khoản vươn lên mức khá. Chốt phiên, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt gần 55,4 triệu đơn vị,
- ▶ chốt phiên chỉ có: ACB, PVX và VCG dừng mốc tham chiếu, các mã còn lại đồng loạt bật tăng: VND tăng mạnh 600 đồng, BVS tăng 500 đồng, KLS tăng 300 đồng, PVS
- ▶ SCR dẫn đầu thanh khoản toàn sàn, bỏ khá xa mã đứng thứ hai là VIX đạt hơn 3,1 triệu đơn vị. Các vị trí kế tiếp thuộc về: KLF (gần 2 triệu đơn vị), VND (hơn 1,8 triệu

### HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE (%)	ROA (%)
ACB	896.3	19.2	17,208.46	19.1	1.5	7.8%	0.5%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	- 70.5	8.7	-10.7%	-8.5%
PHP	327.0	23.6	7,716.26	12.9	2.2	6.7%	4.0%
PVS	446.7	15.2	6,789.85	5.0	0.9	17.8%	6.9%
SHB	948.1	6.8	6,447.07	8.2	0.6	7.4%	0.5%
PVI	222.3	24.8	5,512.70	17.3	0.9	4.7%	1.8%
VCG	441.7	10.6	4,682.13	14.7	1.0	5.7%	1.6%
NTP	62.0	59.0	3,656.41	11.6	2.5	22.8%	13.0%
VCS	42.4	75.9	3,218.12	7.4	2.9	44.2%	14.1%
PLC	80.8	33.4	2,698.64	8.6	2.3	28.7%	9.4%

### HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVS	446.7	15.2	6,789.85	5.0	0.9	NA	TH.DOI
HUT	128.4	10.7	1,373.93	4.4	0.9	NA	TH.DOI
CEO	68.6	13.1	898.97	6.0	1.3	NA	TH.DOI
VCG	441.7	10.6	4,682.13	14.7	1.0	NA	TH.DOI
NDN	32.3	9.4	303.91	4.3	1.1	19.6	MUA
SHB	948.1	6.8	6,447.07	8.2	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích  
dungnv\_td@vietinbanksc.com.vn
  
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích  
dangdth@vietinbanksc.com.vn
  
- ▶ **Dương Thanh Hà Anh** anhdth@vietinbanksc.com.vn
  - Tổng hợp thông tin vĩ mô
  - Phân tích kỹ thuật
  - Nhận định, bình luận thị trường
  
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
  - Ngân hàng
  - Dược phẩm
  - Phân bón
  - Nước giải khát
  
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
  - Cao su
  - Thủy sản
  - Dệt may
  - Mía đường
  
- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
  - Bất động sản
  - Thép
  - Xây dựng

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.